TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 11-01-2021
V/v: Ly hôn giữa anh N và chị Phượng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 207/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐ-PT ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn N- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 8A - xã H - huyện H - tỉnh N.

+ Bị đơn*:* Chị Nguyễn Thị Phúc P- Sinh năm 1995

Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm 8A - xã H - huyện H - tỉnh N.

+ Người kháng cáo: Bị đơn Chị Nguyễn Thị Phúc P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Anh Vũ Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn N và Chị Nguyễn Thị Phúc P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H - huyện H - tỉnh N. vào ngày 24-6-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh N đến khi chị P sinh cháu Vũ Khánh L. Sau khi sinh con, chị P đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện H- tỉnh T sinh sống. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P không muốn về chung sống với anh N tại nhà bố mẹ đẻ của anh N ở xã H. Mặt khác tính tình giữa anh N và chị P có nhiều khác biệt nên trong cuộc sống giữa hai người thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Sau lần mâu thuẫn cuối cùng tại nhà bố mẹ đẻ của anh N là ngày 28-5-2020, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh N làm đơn xin được ly hôn chị Phượng.

Về con chung: Anh N và chị P có 02 con chung là cháu Vũ Khánh L sinh ngày 17-01-2017 và cháu Vũ Anh K sinh ngày 12-01-2018, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của anh N xin được nuôi dưỡng một trong hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ Văn N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai ngày 15-7-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Chị Nguyễn Thị Phúc P có lời khai thống nhất với anh N về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P là do anh N không có lập trường hay để gia đình can thiệp nhiều trong cuộc sống vợ chồng. Ngày 28-5-2020 khi chị và các con về nhà bố mẹ đẻ anh N chơi, chị đã bị anh N và bố mẹ anh N đuổi chị ra khỏi nhà. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng đến nay anh N xin ly hôn, chị không muốn ly hôn vì con chung còn nhỏ, chị mong anh N suy nghĩ lại.

Về con chung: Chị P xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh N trình bày. Nếu ly hôn, chị đề nghị xin được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung. Chị P xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên chị cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 207/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Anh Vũ Văn Nvà chị Nguyễn Thị Phúc P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Khánh L , sinh ngày 17-01-2017 cho Anh Vũ Văn N nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Anh K sinh ngày 12-01-2018 cho Chị Nguyễn Thị Phúc P nuôi dưỡng; cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Nghĩa vụ bàn giao: Chị Nguyễn Thị Phúc P có trách nhiệm giao cháu Vũ Khánh L , sinh ngày 17-01-2017 cho Anh Vũ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 21/9/2020, Chị Nguyễn Thị Phúc P có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm về quyền nuôi con chung, chị đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Khánh L và Vũ Anh K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Phúc P vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng có đơn trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Khánh L và Vũ Anh K.

+ Anh Vũ Văn N vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ các quyết định của bản án sơ thẩm.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh, tâm sinh lý phát triển của con chưa thành niên để giao anh N quyền nuôi con chung Vũ Khánh L - sinh ngày 17/01/2017, giao chị P quyền nuôi con chung Vũ Anh K- sinh ngày 12/01/2018 – là hoàn toàn phù hợp với thực tế và có căn cứ pháp lý. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn Chị Nguyễn Thị Phúc P làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị Nguyễn Thị Phúc P và Anh Vũ Văn N đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, và cả hai anh chị đều có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt Chị Nguyễn Thị Phúc P và anh Vũ Văn N.

[2] Xét nội dung kháng cáo thấy:

Chị Nguyễn Thị Phúc P và Anh Vũ Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H - huyện H, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Khánh L , sinh ngày 17-01-2017 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 12-01-2018. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Cấp sơ thẩm đã xử cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Phúc P và Anh Vũ Văn N là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung, nhận thấy hiện nay cả hai con chung của Chị Nguyễn Thị Phúc P và Anh Vũ Văn N đều chưa thành niên, nên đều cần có sự quản lý, giám sát, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng của cha mẹ. Xét thấy cả hai anh chị Nguyễn Thị Phúc P, Vũ Văn N đều có nguyện vọng nuôi con chung và đều có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn; cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện công việc của chị P - anh N , căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, giao anh N quyền nuôi con chung Vũ Khánh L - sinh ngày 17/01/2017, giao chị P quyền nuôi con chung Vũ Anh K- sinh ngày 12/01/2018, là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định chung của pháp luật.

Kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Phúc P đề nghị được nuôi cả hai con chung là không phù hợp các quy định của pháp luật, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Phúc P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về con chung:

Giao cho Anh Vũ Văn N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Vũ Khánh L - sinh ngày 17/01/2017.

Giao cho Chị Nguyễn Thị Phúc P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Vũ Anh K- sinh ngày 12/01/2018.

Cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hiện cháu Vũ Khánh L đang ở với chị P. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh N có yêu cầu, Chị Nguyễn Thị Phúc P có nghĩa vụ giao cháuVũ Khánh L - sinh ngày 17/01/2017 cho anh N nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Phúc P, Anh Vũ Văn Ncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Phúc P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị P đã nộp theo biên lai số 0002288 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Mai Hương

Nơi nhận:
- VKS tỉnh NĐ
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.